

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Theo hệ thống tín chỉ, áp dụng từ khóa 59)**

MÃ NGÀNH: 7840104
TÊN NGÀNH: KINH TẾ VẬN TẢI
TÊN CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ VẬN TẢI THỦY
TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

HẢI PHÒNG - 2018

BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Theo hệ thống tín chỉ, áp dụng từ khóa 59)

Mã ngành: **7840104** Tên ngành: **Kinh tế vận tải**

Tên chuyên ngành: **Kinh tế vận tải thủy (D410)**

Trình độ: **Đại học chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành vận tải thủy nội địa có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có ý thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

Nắm vững kiến thức về các yếu tố thị trường vận tải thủy nội địa, đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như các chỉ tiêu khai thác và hiệu quả kinh doanh trong vận tải thủy nội địa; vấn đề chung của cảng, hoạt động của cảng, quản lý cảng; chứng từ trong vận tải thủy nội địa; Kiến thức cơ bản liên quan đến chế độ pháp lý trong kinh doanh vận tải thủy nội địa.

Chương trình trang bị kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết cho nguồn lao động trong lĩnh vực Kinh tế vận tải. Sinh viên có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, nghiên cứu về các vấn đề kinh tế vận tải và có khả năng tiếp tục học tập, tham gia ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế vận tải thủy, có các kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp, phẩm chất cá nhân như: khả năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề, khả năng tư duy hệ thống; có khả năng tự học, khả năng hành xử chuyên nghiệp; có khả năng giao tiếp tốt, khả năng làm việc nhóm hiệu quả. Có khả năng hình thành các ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường, có khả năng sáng tạo,...

Sinh viên ra trường có tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có kỹ năng giao tiếp tốt và làm việc hiệu quả, có khả năng giao tiếp và làm việc bằng tiếng Anh.

2. Chuẩn đầu ra

Mã số	Nội dung	Khung TDQG	TĐNL
1	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH		
1.1	Kiến thức cơ bản về toán học và KHTN		
1.1.1	Toán chuyên đề kinh tế	K1	
1.1.1.1	Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức về toán học tối ưu		3.5
1.1.1.2	Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức về xác suất và quy luật phân bố xác suất		3.5
1.2	Kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị, pháp luật và quản lý		
1.2.1	Kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị	K2	
1.2.1.1	Có khả năng hiểu và tiếp nhận, phản hồi hệ thống những quan điểm về tự nhiên và về xã hội, làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực, những quy luật chung của sự vận động, phát triển của tự nhiên và của xã hội loài người.		3
1.2.1.2	Có khả năng hiểu về các phương thức sản xuất, học thuyết kinh tế từ đó hình thành năng lực tư duy lý luận, tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội		3.5
1.2.1.3	Có khả năng hiểu biết mang tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh từ đó góp phần xây dựng nền tảng con người mới.		3.5
1.2.1.4	Có khả năng hiểu biết về các kiến thức cơ bản có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam từ đó ý thức được trách nhiệm công dân của mình đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng		3.5
1.2.1.5	Có khả năng áp dụng các hiểu biết về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội giải thích lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin về chủ nghĩa xã hội		3.5
1.2.2	Kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương	K1	3
1.2.2.1	Có hiểu biết cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp lệnh Phòng chống tham nhũng		3
1.2.3	Kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế	K2	
1.2.3.1	Có hiểu biết cơ bản về hệ thống pháp luật kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh		3
1.2.3.2	Nắm được địa vị các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế quốc dân		
1.2.4	Kiến thức cơ bản về môi trường và bảo vệ môi trường	K2	
1.2.4.1	Có hiểu biết cơ bản các kiến thức cơ bản về môi trường, suy thoái và ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, các biện pháp bảo vệ môi trường.		3
1.3	Kiến thức cơ sở ngành		
1.3.1	Giới thiệu ngành Kinh tế	K1	
1.3.1.1	Hiểu được một số kiến thức, kỹ năng cơ bản, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của ngành kinh tế		2
1.3.2	Kinh tế vi mô		
1.3.2.1	Có khả năng hiểu biết mang tính hệ thống về những khái niệm cơ bản về khoa học kinh tế, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và hành vi của người sản xuất		2
1.3.2.2	Có hiểu biết cơ bản về các cấu trúc của thị trường, các thất bại thị trường và các biện pháp khắc phục của Chính phủ		2
1.3.3	Kinh tế vĩ mô	K1	

1.3.3.1	<i>Có hiểu biết mang tính hệ thống về những khái niệm, cách tính toán và ý nghĩa của các biến số kinh tế vĩ mô</i>		2
1.3.3.2	<i>Có hiểu biết cơ bản về những chính sách của chính phủ và tác động của chúng đến nền kinh tế.</i>		2
1.3.4	Tài chính tiền tệ		
1.3.4.1	<i>Có khả năng hiểu và vận dụng các lý luận nền tảng về tài chính, tiền tệ trong nền kinh tế thị trường, làm tiền đề để nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc khối ngành Kinh tế và Tài chính Kế toán, bao gồm các kiến thức chung về thị trường tài chính, tài chính doanh nghiệp, giá trị thời gian của tiền, các định chế tài chính và quá trình cung ứng tiền tệ.</i>		2
1.3.5	Nguyên lý kế toán	K1	
1.3.5.1	<i>Có khả năng hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp</i>		2
1.3.5.2	<i>Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để làm các công việc kế toán đơn giản, các định khoản đơn giản, lập báo cáo tài chính</i>		2
1.3.6	Nguyên lý thống kê		
1.3.6.1	<i>Có những hiểu biết mang tính hệ thống về các nguyên tắc, nguyên lý thống kê, các bảng biểu thống kê thường gặp trong thực tiễn.</i>		2
1.3.6.2	<i>Có khả năng áp dụng, xây dựng và cung cấp các phương pháp phân tích đánh giá mặt lượng các hoạt động kinh tế - xã hội của các tổ chức, đơn vị.</i>		2
1.3.7	Khoa học quản lý	K1	
1.3.7.1	<i>Có khả năng hiểu về lý thuyết hệ thống trong quản lý, tổng quan về quản lý, các quy luật và các nguyên tắc trong quản lý.</i>		2
1.3.7.2	<i>Có khả năng hiểu, nhận xét và phân tích các chức năng quản lý, các phương pháp và nghệ thuật quản lý.</i>		2
1.3.8	Thuế	K1	
1.3.8.1	<i>Có khả năng hiểu và vận dụng kiến thức chung về thuế và nội dung cơ bản của chính sách thuế hiện hành; cách tính các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đại cương về thuế; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế bảo vệ môi trường; thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân.</i>		2
1.3.9	Kinh tế lượng	K1	3
1.3.9.1	<i>Có khả năng hiểu biết mang tính hệ thống những kiến thức cơ bản về kinh tế lượng, các bước tiến hành để đi lượng hóa mối quan hệ giữa các biến kinh tế, hiểu thế nào là phân tích hồi quy.</i>		3
1.3.9.2	<i>Có hiểu biết cơ bản về hàm hồi quy đơn, hàm hồi quy bội, hàm hồi quy biến giả.</i>		3
1.3.9.3	<i>Có khả năng đánh giá mức độ phù hợp của mô hình, phát hiện các khuyết tật và biện pháp khắc phục nếu có, để có thể phục vụ cho công tác dự báo trong nghiên cứu kinh tế.</i>		3
1.3.10	Phân tích HĐKD	K1	
1.3.10.1	<i>Có khả năng hiểu biết mang tính hệ thống cơ sở lý luận của PTHĐKT, đánh giá chung tình hình SXKD của doanh nghiệp.</i>		2
1.3.10.2	<i>Có khả năng phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu sản lượng, tình hình sử dụng TSCĐ, tình hình Lao động - tiền lương, tình hình thực hiện chỉ tiêu giá thành, tình hình thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận, tình hình tài chính.</i>		2
1.3.11	Logistics và vận tải đa phương thức	K1	

1.3.11.1	Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản tổng quan về các hoạt động logistics, vận tải đa phương thức quốc tế.		
1.3.11.2	Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản tổng quan về cơ sở vật chất kỹ thuật trong vận tải đa phương thức; hệ thống luật thương mại và chứng từ trong vận tải đa phương thức; tổ chức vận tải đa phương thức		2
1.3.12	Thiết kế và quản lý đường thủy	K1	
1.3.12.1	Hiểu được khái niệm chung; quy hoạch tuyến chính trị; các phương pháp xác định chiều rộng, bán kính cong tuyến chính trị và các nguyên tắc vạch tuyến.		3
1.3.12.2	Hiểu được khái niệm về các công trình chỉnh trị sông cơ bản trên tuyến đường thủy; Khái niệm về quản lý và khai thác đường thủy		3
1.3.13	Lực cản và thiết bị đẩy tàu thủy	K1	
1.4.13.1	Hiểu được nguyên nhân xuất hiện lực cản đến chuyển động của tàu thủy; các thành phần lực cản của tàu thủy; các phương pháp tính gần đúng lực cản tàu thủy; ảnh hưởng của các điều kiện hành trình đến lực cản của tàu, cũng như lực cản của các tàu thủy nội địa		3
1.4.13.2	Có khả năng biết được các loại thiết bị đẩy tàu thủy; các đặc trưng động học và thủy động lực học của chong chóng; cũng như các loại thiết bị đẩy khác thường được áp dụng cho đội tàu sông		3
1.3.14	Quản trị dự án đầu tư		3
1.4.14.1	Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức về soạn thảo một dự án đầu tư. Hiểu được quy trình phân tích, đánh giá, thẩm định một dự án đầu tư có tính khả thi		3
1.4.14.2	Có kỹ năng lập kế hoạch, điều phối dự án và kiểm soát việc thực hiện dự án.		3
1.3.15	Kinh tế cảng	K1	
1.4.15.1	Hiểu được những vấn đề chung về cảng. Thị trường phục vụ của cảng. Hoạt động của cảng và quản lý cảng. Tài sản cố định trong quá trình sản xuất ở cảng. Tổ chức sản xuất kỹ thuật ở cảng. Chi phí sản xuất phục vụ ở cảng. Hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất phục vụ ở cảng		2
1.3.16	Giao dịch thương mại quốc tế	K1	
1.4.16.1	Hiểu được những nội dung cơ bản liên quan đến hoạt động giao dịch thương mại quốc tế		2
1.4.16.2	Viết được một số loại giấy tờ, chứng từ trong giao dịch thương mại quốc tế		2
1.4.16.3	Biết được vai trò, trách nhiệm của một thương nhân trong quá trình thực hiện các giao dịch thương mại quốc tế		2
1.3.17	Thực tập cơ sở ngành KTVTT	K1	3
1.3.17.1	Có khả năng tìm hiểu thực tế và viết báo cáo thực tập		3
1.4	Kiến thức chuyên ngành, phương pháp và công cụ		
1.4.1	Địa lý vận tải thủy nội địa	K1	
1.4.1.1	Có khả năng hiểu và nắm được các hiện tượng thời tiết, khí tượng, thủy văn và ảnh hưởng của chúng tới vận tải thủy.		2
1.4.1.2	Có khả năng hiểu và nắm được các tuyến vận chuyển thủy nội địa của Việt Nam. Quy hoạch phát triển đường thủy nội địa.		2
1.4.2	Pháp luật vận tải thủy nội địa	K2	
1.4.2.1	Có khả năng hiểu và nắm được bộ những kiến thức cơ bản về pháp luật liên quan đến vận tải thủy nội địa.		3

1.4.2.2	<i>Có khả năng hiểu và nắm các quy định của pháp luật Việt nam về vận tải thủy và các văn bản hướng dẫn thi hành.</i>		3
1.4.3	Kinh tế vận chuyển đường thủy nội địa	K1	
1.4.3.1	<i>Có khả năng hiểu về đặc điểm ngành vận tải nói chung và ngành vận tải thủy nội địa nói riêng, tổng quan về kinh tế vận chuyển đường thủy, thị trường vận tải, cung cầu vận chuyển đường thủy nội địa.</i>		2
1.4.3.2	<i>Có khả năng hiểu về các chỉ tiêu chi phí vận tải, giá cước vận tải đường thủy nội địa và các chỉ tiêu kinh tế khai thác trong vận tải thủy nội địa cũng như các kiến thức tổng quát có liên quan.</i>		2
1.4.4	Giao nhận trong vận tải	K1	
1.4.4.1	<i>Có hiểu biết cơ bản về giao nhận hàng hóa và các khung pháp lý chi phối tới hoạt động giao nhận ở Việt Nam.</i>		2
1.4.4.2	<i>Có khả năng hiểu biết về yêu cầu, vận chuyển, bảo quản, xếp dỡ các loại hàng hóa: hàng bao, hàng rời, hàng siêu trường, siêu trọng; dầu mỏ và sản phẩm dầu, khí hóa lỏng, chất lỏng độc chở xô, ...</i>		2
1.4.4.3	<i>Có khả năng hiểu biết về các loại hàng hóa, tác động của quá trình vận tải tới hàng hóa.</i>		3
1.4.4.4	<i>Hiểu và nắm được một số vấn đề chung về giao nhận, Hàng hóa và đóng gói hàng hóa trong vận tải, Giao nhận vận tải hàng hóa trong vận tải thủy và Giao nhận hàng hóa trong vận tải đa phương thức</i>		3
1.4.5	Quản lý và khai thác cảng	K4	
1.4.5.1	<i>Có khả năng hiểu và nắm được các kiến thức chung về cảng. Các hoạt động và nghiệp vụ khai thác cảng biển</i>		4
1.4.5.2	<i>Có khả năng hiểu và nắm được các phương pháp lập kế hoạch khai thác, các quá trình tác nghiệp tại cảng</i>		4
1.4.6	Bảo hiểm	K1	
1.4.6.1	<i>Có khả năng hiểu kiến thức về những vấn đề cơ bản về Bảo hiểm và các quy định trong các hợp đồng bảo hiểm; vận dụng trong hoạt động đàm phán, ký kết hợp đồng bảo hiểm; vận dụng nguyên tắc bồi thường, điều kiện bảo hiểm để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng bảo hiểm.</i>		2
1.4.7	Quản lý và khai thác đội tàu thủy nội địa	K4	
1.4.7.1	<i>Có khả năng hiểu và vận dụng được các kiến thức chung về đoàn tàu và hệ thống chỉ tiêu đánh giá công tác quản lý và khai thác đội tàu vận tải thủy nội địa.</i>		4
1.4.7.2	<i>Có khả năng hiểu và vận dụng được các phương pháp lập kế hoạch chuyển đi và sự phối hợp giữa các bộ phận trong chuyển đi</i>		4
1.4.8	Tổ chức lao động - tiền lương	K1	
1.4.8.1	<i>Nắm vững các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức lao động - tiền lương trong các doanh nghiệp</i>		3
1.4.8.2	<i>Có khả năng vận dụng kiến thức để tiến hành tổ chức lao động khoa học trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp vận tải thủy nói riêng</i>		3
1.4.8.3	<i>Có khả năng vận dụng kiến thức để tiến hành định mức lao động, tổ chức lao động và tiền lương trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp vận tải thủy nói riêng</i>		3
1.4.8.4	<i>Có khả năng vận dụng kiến thức để tiến hành phân tích và lập kế hoạch năng suất lao động, kế hoạch lao động và kế hoạch hóa tiền lương nói chung và doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp vận tải thủy nói riêng</i>		3
1.4.9	Thực tập chuyên ngành	K4	

1.4.9.1	<i>Tìm hiểu và viết báo cáo về một trong các nghiệp vụ sau: nghiệp vụ khai thác tàu và phương tiện vận tải thủy nội địa, khai thác, kinh doanh cảng thủy nội địa, giao nhận hàng hóa trong vận tải thủy,</i>		3
1.4.10	Thực tập và báo cáo tốt nghiệp	K4	
1.4.10.1	<i>Tìm hiểu, viết và bảo vệ một trong các chuyên đề: thực hiện kế hoạch, quản lý chi phí, giá thành; hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị nhân sự và tiền lương, cơ cấu tổ chức quản lý trong các doanh nghiệp vận tải thủy nội địa, nghiệp vụ khai thác tàu và phương tiện</i>		4
	<i>vận tải thủy nội địa, khai thác, kinh doanh cảng thủy nội địa, giao nhận hàng hóa trong vận tải thủy nội địa,</i>		
1.5	Kiến thức tự chọn		
1.5.1	Tin học văn phòng	K3	3.5
1.5.1.1	<i>Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản của MS Word, MS Excell giải quyết các vấn đề soạn thảo văn bản và xử lý bảng tính. Cho thấy khả năng sử dụng thành thạo các chức năng cơ bản của MS Word, MS Excell.</i>		2
1.5.2	Quan hệ kinh tế quốc tế	K1	2
1.5.2.1	<i>Hiểu được những vấn đề cơ bản của quan hệ kinh tế quốc tế. Hiểu được khái niệm và đặc trưng của liên kết kinh tế quốc tế, bản chất và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế, các tác động của liên kết và hội nhập, các loại hình liên kết kinh tế</i>		2
1.5.2.2	<i>Áp dụng kiến thức để giải thích mối liên hệ của các quan hệ kinh tế quốc tế</i>		2
1.5.2.3	<i>Phân tích được sự tác động của một sự kiện kinh tế- chính trị của quốc gia có ảnh hưởng tới mối quan hệ của quốc gia đó tới phần còn lại của thế giới</i>		2
1.5.3	Quản trị tài chính	K1	2
1.5.3.1	<i>Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức kiến thức cơ bản về Tài chính và quản trị Tài chính doanh nghiệp, những phương pháp luận về công tác quản trị các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như tài sản, vốn, quản trị luồng tiền vào và ra, quản trị thu, chi, lợi nhuận của doanh nghiệp.</i>		2
1.5.4	Thị trường Chứng khoán	K1	2
1.5.4.1	<i>Có khả năng hiểu được tổng quan về thị trường chứng khoán thế giới cũng như của Việt Nam</i>		2
1.5.4.2	<i>Có khả năng hiểu cách tính cũng như ý nghĩa của các chỉ số: thu nhập một cổ phiếu thường, hệ số P/E, giá trị sổ sách một cổ phiếu thường.</i>		2
1.5.4.3	<i>Có khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức đã học để giao dịch chứng khoán</i>		2
1.5.5	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	K1	2
1.5.5.1	<i>Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức về hệ thống chuỗi cung ứng và quản trị chiến lược chuỗi cung ứng, những khái niệm, hoạt động, tác động của thông tin cũng như cách đo lường hiệu quả và xây dựng chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp</i>		2
1.5.5.2	<i>Có khả năng hiểu và phân tích về quản trị chiến lược chuỗi cung ứng, mô hình quản trị chiến lược chuỗi cung ứng hiện nay</i>		
1.5.6	Quản trị doanh nghiệp	K1	2
1.5.6.1	<i>Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức về phương pháp quản lý của nhà quản trị và các nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp như: hoạch định, nhân sự, chi phí và kết quả, kiểm soát.</i>		2

1.5.6.2	<i>Có khả năng xác định đúng mức độ quan trọng của các phương pháp quản lý ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh để mang lại thành công cho doanh nghiệp.</i>		2
1.5.7	Công trình cảng	K1	2
1.5.7.1	<i>Có khả năng hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế quy cảng; Khu đất và khu nước của cảng; Cơ giới hóa công tác xếp dỡ ở cảng; Kho bãi; Giao thông trong và ngoài cảng; Tổng bình đồ cảng.</i>		2
1.5.7.2	<i>Có khả năng hiểu về công trình bến; Tải trọng tác động lên công trình bến; Các loại công trình bến và thiết bị phụ trợ</i>		2
1.5.8	Máy nâng chuyên	K1	2
1.5.8.1	<i>Hiểu được các kiến thức tổng quan: công dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy nâng chuyên; Các thông số kỹ thuật cơ bản; các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật, mối quan hệ hữu cơ của chúng.</i>		2
1.5.8.2	<i>Hiểu được một số quy trình xếp dỡ hàng hóa điển hình; Phân tích và lựa chọn phương tiện xếp dỡ trong các qui trình xếp dỡ hàng hóa theo tiêu chí: kỹ thuật, an toàn - kinh tế - môi trường</i>		2
1.5.9	Kế toán doanh nghiệp	K1	2
1.5.9.1	<i>Có khả năng hiểu được công việc cơ bản của hoạt động kế toán trong doanh nghiệp. Có khả năng hiểu và vận dụng cách lập chứng từ, luân chuyển chứng từ, vào sổ sách kế toán, hạch toán các phần hành kế toán vốn bằng tiền, hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản thanh toán, các khoản đầu tư, doanh thu, chi phí và xác định kết quả.</i>		2
1.5.10	Nghiệp vụ ngân hàng	K1	2
1.5.10.1	<i>Có khả năng hiểu và áp dụng kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ ngân hàng thương mại như: cho thuê tài chính, chiết khấu giấy tờ có giá, bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu và các dịch vụ ngân hàng khác.</i>		
1.5.11	Luật vận tải biển	K2	3
1.5.11.1	<i>Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật vận tải biển của Việt nam và những quy định theo các điều ước quốc tế.</i>		3.5
1.5.11.2	<i>Hoàn thiện khả năng tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu, phân tích và xử lý tình huống trong thực tiễn có thể gặp phải.</i>		3.5
1.5.11.3	<i>Có khả năng phân tích và xử lý tình huống trong thực tiễn pháp luật vận tải biển của Việt nam và những quy định theo điều ước quốc tế</i>		3
1.5.12	Kiến thức cơ bản về Nghiệp vụ kho hàng	K1	3
1.5.12.1	<i>Có hiểu biết cơ bản về các hoạt động kho hàng. Nắm được các nghiệp vụ tại kho hàng</i>		3
1.5.13	Kỹ năng mềm 1		3
1.5.13.1	<i>Có khả năng hiểu các kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm để áp dụng vào việc học tập, nghiên cứu và môi trường thực tế.</i>		3
1.5.14	Kỹ năng mềm 2	K1	3
1.5.14.1	<i>Có khả năng hiểu các kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ năng lập hồ sơ và phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng làm việc hiệu quả.</i>		2
1.5.15	Kinh tế công cộng	K1	2
1.5.15.1	<i>Có khả năng hiểu về các chủ đề kinh tế công cộng. Nghiên cứu hiệu quả kinh tế cũng như vai trò của chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh toàn cầu hóa, vấn đề lựa chọn công cộng và các công cụ chính sách của chính phủ khi can thiệp vào cơ chế thị trường.</i>		
1.5.16	Toán kinh tế trong vận tải	K1	3

1.5.16.1	Có khả năng hiểu và nắm được các mô hình toán trong lĩnh vực kinh tế và vận tải thủy		3
1.5.16.2	Có khả năng lập mô hình toán học và áp dụng các mô hình toán trong vận tải thủy, khai thác cảng, bố trí thiết bị xếp dỡ, điều động phương tiện		3
1.5.16.3	Có khả năng giải và đưa ra kết quả các mô hình toán trong vận tải.		
1.5.17	Văn hóa doanh nghiệp	K1	
1.5.17.1	Nắm được những kiến thức tổng quát về văn hóa doanh nghiệp; các loại hình văn hóa doanh nghiệp; một số vấn đề về đạo đức kinh doanh; những nội dung cơ bản về văn hóa doanh nhân và xây dựng văn hóa doanh nghiệp		2
1.5.18	Lý thuyết và kết cấu tàu thủy	K1	2
1.5.18.1	Có khả năng hiểu về tính nổi; tính ổn định; ứng dụng thực tế của lý thuyết tính nổi và tính ổn định trong tính toán đặc trưng thủy tĩnh của thân tàu; tính chống chìm; giới thiệu chung về tính di động của tàu thủy: lực cản tàu thủy, thiết bị đẩy tàu thủy; giới thiệu tính điều khiển tàu thủy; chòng chành và tính hành hải của tàu trên sóng.		3.5
1.6	Kiến thức tốt nghiệp		
1.6.1	Khóa luận tốt nghiệp	K1	
1.6.1.1	Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để giải quyết một vấn đề về mặt kinh tế và quản lý trong hoạt động kinh doanh, khai thác vận tải thủy hoặc khai thác kinh doanh cảng thủy và các dịch vụ,....		4
1.6.2	Kinh doanh vận tải thủy nội địa	K1	
1.6.2.1	Có khả năng hiểu và vận dụng được các kiến thức về đặc điểm kinh doanh vận tải thủy; các chế định pháp luật chi phối kinh doanh vận tải thủy nội địa; Thị trường vận tải và các vấn đề liên quan đến dự báo thị trường và các phương pháp đánh giá hiệu quả kinh doanh.		4
1.6.2.2	Có khả năng hiểu và vận dụng được các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực vận tải thủy nội địa.		4
1.6.3	Kinh doanh cảng thủy nội địa	K1	
1.6.3.1	Có khả năng hiểu và vận dụng được về cảng thủy và kinh doanh cảng thủy nội địa; Phát triển cảng thủy nội địa; Quản lý và Khai thác cảng thủy nội địa; Cạnh tranh cảng thủy nội địa; An toàn và an ninh cảng thủy; Thực tiễn hoạt động kinh doanh cảng thủy nội địa tại Việt nam		4
2	KỸ NĂNG CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP, VÀ PHẨM CHẤT		
2.1	Lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề		
2.1.1	Xác định và nêu vấn đề	S1	
2.1.1.1	Phân tích được dữ liệu và các hiện tượng		4
2.1.1.2	Phân tích các giả định và những nguồn định kiến		4
2.1.2	Ước lượng và phân tích định tính, phân tích các yếu tố bất định	S1	
2.1.2.1	Hiểu và phân tích các biên độ, giới hạn và khuynh hướng		3.5
2.1.2.2	Phân tích các giới hạn và dự phòng		4
2.1.3	Các giải pháp và khuyến nghị	S1	
2.1.3.1	Chọn các kết quả quan trọng của các giải pháp và kiểm tra dữ liệu		3
2.1.3.2	Phát hiện các khác biệt trong các kết quả		3
2.2	Tư duy tầm hệ thống		
2.2.1	Tư duy toàn cục	S3	
2.2.1.1	Hiểu hệ thống, chức năng và sự vận hành, và các thành phần		2.0
2.2.2	Sắp xếp trình tự ưu tiên và tập trung	S3	
2.2.2.1	Phát hiện tất cả các nhân tố liên quan đến toàn hệ thống		3.0
2.2.2.2	Phát hiện các nhân tố chính yếu từ trong hệ thống		3.0

2.4	Thái độ, tư tưởng và học tập		
2.4.1	Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt	S1	
2.4.1.1	Xác định ý thức trách nhiệm về kết quả		2.0
2.4.1.2	Cho thấy sự tự tin, lòng can đảm, và niềm đam mê		3.0
2.4.1.3	Cho thấy Sự quyết tâm hoàn thành mục tiêu		3.0
2.4.2	Tư duy suy xét	S1	
2.4.2.1	Giải thích mục đích, nêu vấn đề hoặc sự kiện		2.0
2.4.2.2	Áp dụng những lập luận lô-gic (và biện chứng) và giải pháp		3.0
2.4.3	Học tập và rèn luyện suốt đời	S1	
2.4.3.1	Xác định động lực tự rèn luyện thường xuyên		2.0
2.4.3.2	Xây dựng các kỹ năng tự rèn luyện		3.0
2.5	Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác		
2.5.1	Đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội	S2	
2.5.1.1	Tạo ra các tiêu chuẩn và nguyên tắc về đạo đức của bản thân		3.0
2.5.1.2	Cho thấy tính trung thực	S2	3.0
2.5.2	Hành xử chuyên nghiệp		
2.5.2.1	Cho thấy phong cách chuyên nghiệp		3.0
3	KỸ NĂNG GIAO TIẾP: LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP		
3.1	Làm việc nhóm		
3.1.1	Tổ chức nhóm hiệu quả	C1	
3.1.1.1	Xác định vai trò và trách nhiệm của nhóm		2.0
3.1.1.2	Đánh giá các điểm mạnh và điểm yếu của nhóm và các thành viên		3.0
3.1.2	Hoạt động nhóm	S4, C1	
3.1.2.1	Xác định các mục tiêu và công việc cần làm		2.0
3.1.2.2	Vận dụng hoạch định và tạo điều kiện cho các cuộc họp có hiệu quả		3.0
3.1.2.3	Vận dụng giao tiếp hiệu quả (lắng nghe, hợp tác, cung cấp và đạt được thông tin một cách chủ động)		3.0
3.1.2.4	Cho thấy khả năng phản hồi tích cực và hiệu quả		3.0
3.2	Giao tiếp		
3.2.1	Giao tiếp bằng văn bản	S5	
3.2.1.1	Cho thấy khả năng viết mạch lạc và trôi chảy		3.0
3.2.1.2	Cho thấy khả năng viết đúng chính tả, chấm câu, và ngữ pháp		3.0
3.2.1.3	Cho thấy khả năng định dạng văn bản, sử dụng thành thạo các chức năng cơ bản của MS Word		3.5
3.2.2	Giao tiếp điện tử/ đa truyền thông	S5	
3.2.2.1	Cho thấy khả năng chuẩn bị bài thuyết trình điện tử		3.0
3.2.2.2	Cho thấy khả năng sử dụng thư điện tử, lời nhắn, và hội thảo qua video		3.0
3.3	Giao tiếp bằng ngoại ngữ		
3.3.1	Kỹ năng nghe: có thể hiểu được những điểm chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn và rõ ràng về một vấn đề quen thuộc, thường xuyên gặp phải trong công việc, học tập và giải trí ... có thể hiểu được những điểm chính của các chương trình phát thanh hoặc truyền hình liên quan đến công việc hiện tại hoặc các vấn đề liên quan đến cá nhân, đến nghề nghiệp quan tâm khi chúng được trình bày tương đối chậm và rõ ràng	S6	3.5

3.3.2	Kỹ năng đọc: có thể hiểu được các văn bản có lỗi diễn đạt căn bản thường gặp hoặc liên quan đến công việc; có thể hiểu được các diễn tả về sự kiện, cảm xúc và ước muốn trong thư tín cá nhân	S6	3.5
3.3.3	Kỹ năng nói: có thể trao đổi trực tiếp và ngắn gọn thông tin về những đề tài và các hoạt động quen thuộc, những công việc đơn giản thường gặp; có thể xử lý những trao đổi xã hội ngắn, và có thể sử dụng một loạt các cụm từ và câu để miêu tả một cách đơn giản về gia đình và những người khác, về điều kiện sống, học vấn và công việc	S6	3.5
3.3.4	Kỹ năng viết: có thể viết mạch lạc những vấn đề quen thuộc hoặc những đề tài quan tâm, có thể viết thư để diễn tả các trải nghiệm và ấn tượng cá nhân	S6	3.5
4	NĂNG LỰC THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP TRONG NGÀNH K THỦY	INH TẾ VẬN TẢI	
4.1	Bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường		
4.1.1	Vai trò và trách nhiệm của người cử nhân kinh tế vận tải thủy	S2, C2	
4.1.1.1	Xác định các mục tiêu và vai trò của ngành nghề		2.0
4.1.1.2	Xác định các trách nhiệm của cử nhân kinh tế vận tải đối với xã hội và một tương lai bền vững		2.0
4.1.2	Bối cảnh lịch sử, văn hóa và phát triển quan điểm toàn cầu hóa	S2	
4.1.2.1	Phân biệt được bản chất đa dạng và lịch sử của xã hội loài người cũng như các truyền thống của ngành vận tải thủy		2.0
4.1.2.2	Xác định sự quốc tế hóa của hoạt động con người		2.0
4.2	Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh trong ngành vận tải thủy		
4.2.1	Tôn trọng các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau	S1	
4.2.1.1	Xác định sự khác biệt về quy trình, văn hóa, và thước đo thành công trong các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau		2.0
4.2.2	Các bên liên quan	S1	
4.2.2.1	Xác định các bên liên quan		2.0
4.2.2.2	Xác định nghĩa vụ và quyền hạn của các bên liên quan		2.0

Thang trình độ năng lực và phân loại học tập

Thang TĐNL	PHÂN LOẠI HỌC TẬP		
	Lĩnh vực Kiến thức (Bloom, 1956)	Lĩnh vực Thái độ (Krathwohl, Bloom, Masia, 1973)	Lĩnh vực Kỹ năng (Simpson, 1972)
1. Có biết hoặc trải qua			1. Khả năng Nhận thức 2. Khả năng Thiết lập
2. Có thể tham gia vào và đóng góp cho	1. Khả năng Nhớ	1. Khả năng Tiếp nhận hiện tượng	3. Khả năng Làm theo hướng dẫn
3. Có thể hiểu và giải thích	2. Khả năng Hiểu	2. Khả năng Phản hồi hiện tượng	4. Thuần thực
4. Có kỹ năng thực hành hoặc triển khai trong	3. Khả năng Áp dụng 4. Khả năng Phân tích	3. Khả năng Đánh giá	5. Thành thạo kỹ năng phức tạp 6. Khả năng Thích ứng
5. Có thể dẫn dắt hoặc sáng tạo trong	5. Khả năng Tổng hợp 6. Khả năng Đánh giá	4. Khả năng Tổ chức 5. Khả năng Hành xử	7. Khả năng Sáng chế

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Kinh tế vận tải thủy có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp khai thác kinh doanh vận tải thủy thực hiện các hoạt động, công việc, nghiệp vụ kinh doanh khai thác vận tải đối với các phương tiện vận tải thủy và kiểm tra, giám sát các hoạt động này.

Cử nhân Kinh tế vận tải thủy có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp khai thác kinh doanh cảng thủy nội địa, bến tàu khách thực hiện các hoạt động, công việc, nghiệp vụ kinh doanh khai thác cảng, bến thủy nội địa và kiểm tra, giám sát các hoạt động này.

Cử nhân Kinh tế vận tải thủy có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp khai thác kinh doanh dịch vụ giao nhận vận tải và logistics .. thực hiện các hoạt động, công việc, nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa, kho hàng, ..

Cử nhân Kinh tế vận tải thủy có khả năng giảng dạy, tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp về lĩnh vực được đào tạo, tham gia nghiên cứu, phát triển công nghệ về lĩnh vực vận tải thủy.

Với mục tiêu đào tạo những nhà quản lý tương lai, chương trình Kinh tế vận tải thủy trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng và năng lực để tham gia quản lý nhà nước về vận tải thủy, quản lý các doanh nghiệp vận tải thủy và các doanh nghiệp cảng, có khả năng định hướng phát triển doanh nghiệp trong từng thời điểm - giai đoạn thích hợp.

Khả năng thăng tiến trong công việc:

- Sinh viên có khả năng nhận được việc làm thêm ngay trong quá trình học.
- Sinh viên có thể đi làm ngay sau khi tốt nghiệp tại các doanh nghiệp.
- Khả năng gia tăng thu nhập và lương.
- Cơ hội tham dự và nhận học bổng từ các chương trình học tập sau đại học tại Việt Nam và Quốc tế.

4. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

4.1. Khối lượng kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa: 120 TC (Không tính các học phần GDTC và GDQP-AN)

a. Khối kiến thức, kỹ năng cơ bản (không tính ngoại ngữ, tin học) : 17 TC.

b. Khối kiến thức, kỹ năng cơ sở: 43 TC.

c. Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 29 TC.

d. Khối kiến thức, kỹ năng tự chọn: 25 TC.

e. Khối kiến thức tốt nghiệp: 6 TC

4.2. Cấu trúc chương trình đào tạo

34. Ngành: Kinh tế vận tải (7840104)-Chuyên ngành: Kinh tế vận tải thủy (D410)

Tổng cộng: 120 TC

Bắt buộc: 89 TC

Tự chọn tối thiểu: 25 TC

Tốt nghiệp: 6 TC

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 13 TC	Học trước	I. Bắt buộc: 10 TC	Học trước
1. Toán chuyên đề (18125-3TC)		1. Kinh tế vi mô (15102-3TC)	15101
2. Những NLCB của CN ML1 (19106-2TC)		2. Những NLCB của CN ML2 (19109-3TC)	19106
3. Kinh tế vi mô (15101-3TC)		3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19106
4. Tài chính tiền tệ (28301-3TC)		4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
5. Giới thiệu ngành (15115-2TC)		II. Tự chọn	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. Kinh tế công cộng (15103-3TC)	
2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 13 TC	Học trước	I. Bắt buộc: 12 TC	Học trước
1. Đường lối CM của ĐCSVN (19301-3TC)	19201	1. Logistics và vận tải ĐPT (15815-3TC)	
2. Nguyên lý kế toán (28108-3TC)	28301	2. Giao dịch thương mại quốc tế (15635-3TC)	
3. Nguyên lý thống kê (15117-2TC)	18125	3. Pháp luật kinh tế (11469-2TC)	11401
4. Kinh tế lượng (15105-3TC)	18125	4. Kinh tế VC đường thủy NĐ (15202-2TC)	
5. Thuế vụ (28307-2TC)		5. Địa lý vận tải thủy nội địa (15215-2TC)	
II. Tự chọn		II. Tự chọn	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		2. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)	
		3. Quản trị tài chính (28302-3TC)	
HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 11 TC	Học trước	I. Bắt buộc: 14 TC	Học trước
1. Thiết kế và quản lý đường thủy (16316-2TC)		1. Khoa học quản lý (15211-2TC)	
2. Pháp luật vận tải TND (15217-2TC)	11401	2. Quản lý khai thác cảng (15386-5TC)	15305
3. Kinh tế cảng (15305-2TC)		3. Lực cản và thiết bị đẩy TT (23150-2TC)	
4. Giao nhận trong vận tải (15218-3TC)	15215;15202	4. Bảo hiểm trong vận tải TND (15206-2TC)	15215;15202
5. Thực tập cơ sở ngành (15227-2TC)		5. Quản trị dự án (28217-3TC)	15102
II. Tự chọn		II. Tự chọn	
1. Luật vận tải biển (15322-3TC)	11469	1. Nghiệp vụ ngân hàng (28306-2TC)	
2. Toán kinh tế (15205-3TC)	18125	2. Nghiệp vụ kho hàng (30101-2TC)	
3. Lý thuyết & kết cấu TT (23127-2TC)		3. Công trình cảng (16234-2TC)	
4. Máy nâng chuyển (22347-2TC)			
HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 12 TC	Học trước	I. Bắt buộc: 4 TC	Học trước
1. QL & Khai thác đội tàu TND (15219-4TC)	15202;15305	Thực tập tốt nghiệp (15229-4TC)	15228
2. TC lao động tiền lương (15213-3TC)	15386	II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC	
3. Phân tích HĐKT trong KTT (15134-3TC)	15202;15305	1. Khóa luận tốt nghiệp (15223-6TC)	15219;15386
4. Thực tập chuyên ngành (15228-2TC)	15227	2. Kinh doanh vận tải TND (15231-3TC)	15219
II. Tự chọn		3. Kinh doanh cảng TND (15232-3TC)	15386
1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)			
2. Kế toán doanh nghiệp (28109-2TC)			
3. Quản trị CL chuỗi cung ứng (15811-2TC)	15815		
4. Thị trường chứng khoán (28103-2TC)	15102		

5. Tuyển sinh

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tổ chức tuyển sinh chuyên ngành Kinh tế vận tải thủy hàng năm theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Nhà trường.

6. Tổ chức giảng dạy, học tập và đánh giá

Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Nhà trường tổ chức đào tạo theo năm học và học kỳ.

- Một năm học gồm 03 học kỳ: học kỳ I, II và học kỳ phụ ngoài thời gian nghỉ hè.

- Học kỳ phụ có 6 - 7 tuần bao gồm cả thời gian học và thi, dành cho sinh viên học lại, học cải thiện điểm trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc và không miễn giảm học phí. Các học phần thực tập cũng được bố trí trong học kỳ phụ.

- Học kỳ I và II có nhiều nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi là các học kỳ bắt buộc sinh viên phải đăng ký khối lượng học tập và được miễn giảm học phí theo quy định.

- Trong thời gian nghỉ hè (06 tuần), Nhà trường có thể bố trí các học phần thực tập giữa khóa, thực tập tốt nghiệp và các trường hợp đặc biệt khác.

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá theo kết quả học tập trong kỳ và kết quả thi cuối kỳ. Thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo học kỳ và theo khóa học.

7. Cấp bằng tốt nghiệp

Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra và các điều kiện cấp bằng đại học khác theo quy định được cấp bằng Cử nhân ngành Kinh tế vận tải, chuyên ngành Kinh tế vận tải thủy.